

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HOÀNG HÓA
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 57/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 27/9/2024
V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀNG HÓA, TỈNH THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Vân
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Bình Quyền
Ông Lê Doãn Giới

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thu Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoàng Hóa tham gia phiên tòa: **Bà Nguyễn Đỗ Diệu Linh** – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2024 tại Tòa án nhân dân huyện Hoàng Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý: 239/2024/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 8 năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 94/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 16/9/2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Lê Xuân K, sinh năm 1990 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 4, xã Tr, huyện H, Thanh Hóa.

Bị đơn: Chị Hắc Thị Đ, sinh năm 1993 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 6, xã Ng, huyện H, Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 15/8/2024, các lời khai trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn anh Lê Xuân K trình bày:

Anh K và chị Hắc Thị Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tr, huyện H, tỉnh Thanh Hóa ngày 09/9/2014. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm nên xảy ra cãi vã gay gắt, hai bên không thể tìm được tiếng nói chung, tình cảm vợ chồng ngày càng căng thẳng. Từ tháng 9/2023 đến nay, vợ chồng sống ly thân, không ai quan tâm đến ai. Nay anh K xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Đ.

Về con: Vợ chồng có hai con chung là cháu Lê Xuân D, sinh ngày 10/01/2016 và cháu Lê Xuân Tuấn T, sinh ngày 21/5/2017. Ly hôn, anh K xin được trực tiếp nuôi cả hai con chung và không yêu cầu chị Đ cấp dưỡng.

Về tài sản và công nợ: Anh K không yêu cầu tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 22/8/2024, chị Hắc Thị Đ trình bày:

Chị và anh K kết hôn năm 2014 và đăng ký kết hôn tại UBND xã Tr. Sau khi cưới được 01 năm thì anh K bắt đầu đánh đập chị Đ, chị Đ đã cố gắng chịu đựng, dàn xếp, hòa giải nhưng không thành. Cho đến tháng 10/2023 mâu thuẫn vợ chồng lên đến đỉnh điểm, anh K đánh đập chị Đ nên chị Đ phải bỏ về nhà mẹ đẻ ở. Từ đó vợ chồng sống ly thân. Nay anh K làm đơn xin ly hôn chị, chị không đồng ý ly hôn với anh K.

Về con: Vợ chồng có hai con chung là cháu Lê Xuân D, sinh ngày 10/01/2016 và cháu Lê Xuân Tuấn T, sinh ngày 21/5/2017. Từ khi vợ chồng sống ly thân, cả hai cháu Lê Xuân D và Lê Xuân Tuấn T ở với bố. Nay do điều kiện nơi ở và công việc của chị Đ chưa ổn định nên chị đề nghị giao cả hai cháu cho anh K trực tiếp nuôi dưỡng, anh K không yêu cầu cấp dưỡng chị Đ cũng đồng ý.

Về tài sản và công nợ: Chị Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 22/8/2024, hai cháu Lê Xuân D và Lê Xuân Tuấn T đều xin được ở với bố.

Kết quả xác minh ngày 27/8/2024, anh Lê Xuân K và chị Hắc Thị Đ đăng ký kết hôn tại UBND xã Tr ngày 09/9/2014 và có hai con chung là cháu Lê Xuân D, sinh ngày 10/01/2016 và cháu Lê Xuân Tuấn T, sinh ngày 21/5/2017. Giữa anh K và chị Đ có mâu thuẫn gì và nguyên nhân mâu thuẫn như thế nào thì địa phương không nắm bắt được do anh K và chị Đ không báo cáo chính quyền địa phương nhưng từ khoảng tháng 10/2023 đến nay, chị Đ đã rời khỏi nhà anh K và đi khỏi địa phương xã Tr.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoằng Hóa trình bày quan điểm:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật về tố tụng dân sự, đảm bảo thời hạn chuẩn bị xét xử. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Về hôn nhân: Đề nghị cho anh Lê Xuân K được ly hôn chị Hắc Thị Đ; Về con: Đề nghị giao cả hai cháu Lê Xuân D, sinh ngày 10/01/2016 và cháu Lê Xuân Tuấn T, sinh ngày 21/5/2017 cho anh K trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Đ không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản và công nợ: Anh K và chị Đ không yêu cầu nên đề nghị không xem xét. **Về án phí:** Đề nghị buộc anh Lê Xuân K phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Anh Lê Xuân K khởi kiện xin ly hôn chị Hắc Thị Đ và yêu cầu giải quyết việc nuôi con chung; bị đơn - chị Đ có địa chỉ tại huyện H, tỉnh Thanh Hóa, đây là quan hệ tranh chấp về hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2]. *Về sự có mặt, vắng mặt của đương sự.*

Anh Lê Xuân K và chị Hắc Thị Đ có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

[2.1]. *Về hôn nhân:* Anh Lê Xuân K và chị Hắc Thị Đ tự nguyện kết hôn và có đăng lý kết hôn tại UBND xã Tr, huyện H, tỉnh Thanh Hóa, là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn, mặc dù nguyên nhân mâu thuẫn anh chị đưa ra là khác nhau nhưng thực tế vợ chồng anh chị đã sống ly thân từ khoảng tháng 9, tháng 10/2023 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Dù cơ sở xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa anh K và chị Đ đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh K, xử cho anh K được ly hôn chị Đ.

[2.2]. *Về con chung:* Anh K và chị Đ có hai con chung là cháu Lê Xuân D, sinh ngày 10/01/2016 và cháu Lê Xuân Tuấn T, sinh ngày 21/5/2017; Anh K xin được trực tiếp nuôi cả hai cháu Lê Xuân D và Lê Xuân Tuấn T, chị Đ cũng thống nhất, cả hai cháu Lê Xuân D và Lê Xuân Tuấn T đều có nguyện vọng xin được ở với bố. Xét thấy đề nghị của anh K và chị Đ là hoàn toàn phù hợp quy định của pháp luật và nguyện vọng của các cháu nên cần chấp nhận. Anh K không yêu cầu chị Đ cấp dưỡng, chị Đ cũng đồng ý nên chị Đ không phải cấp dưỡng nuôi con cùng anh K.

[2.3]. *Về tài sản và công nợ:* Anh K, chị Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4]. *Về án phí:* Nguyên đơn anh Lê Xuân K phải chịu phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 266, **Điều 271, Điều 273** của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, **Điều 58, Điều 81, khoản 1,3 Điều 82, Điều 83** của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Xử:

1. *Về hôn nhân:* Anh Lê Xuân K được ly hôn chị Hắc Thị Đ.

2. *Về con:* Giao cả hai cháu: Lê Xuân D, sinh ngày 10/01/2016 và cháu Lê Xuân Tuấn T, sinh ngày 21/5/2017 cho anh K trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Đ không phải cấp dưỡng nuôi con cùng anh K.

Sau khi ly hôn chị Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của anh K.

3. *Về án phí:* Anh Lê Xuân K phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn

đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số: 0003960 ngày 16/8/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Anh K đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Hoằng Hóa;
- Chi cục THADS huyện Hoằng Hóa;
- UBND xã Tr, huyện H;
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Ngọc Vân